

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 001

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau:

BUỔI GẶT CHIỀU

—Anh Thơ¹—

Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ,
Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.
Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,
Hoà nhịp nhàng giọng ả hái dâu ca.

Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,
Những trai tơ từng bọn gặt vui cười.
Cùng trong lúc ông già che nón kín,
Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.

Trên đê trắng, chòm đầu phơ phát gió,
Lũ cu con mê mãi chạy theo diều.
Bỏ mặc cả trâu bò nằm vệ cỏ,
Mất mơ màng trong gợn gió hiu hiu.

(*Buổi gặt chiều*, Trích *Bức tranh quê* (1941), NXB Hội Nhà văn)

- Câu 1: (0,75 điểm)** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.
Câu 2: (0,75 điểm) Liệt kê các hình ảnh miêu tả thiên nhiên trong khổ thơ (1).
Câu 3: (0,75 điểm) Chỉ ra lỗi trong câu sau và nêu cách sửa lỗi thích hợp:
Bài thơ “Buổi gặt chiều” là một trong những thi phẩm nổi tiếng của Anh Thơ.
Câu 4: (0,75 điểm) Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị là gì? Vì sao?
Câu 5: (1,0 điểm) Nhận xét về tình cảm của tác giả thể hiện trong bài thơ.

¹ Nữ sĩ Anh Thơ (1921? - 2005) tên khai sinh là Vương Kiều Ân, sinh tại thị trấn Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, xuất thân trong một gia đình công chức nhỏ. Tuổi thơ, Anh Thơ gắn bó với đồng ruộng quê hương. Vốn ham thích văn học từ nhỏ, lớn lên giữa lúc phong trào Thơ mới đang diễn ra sôi nổi, Anh Thơ đã tìm đến thơ ca như một con đường giải thoát cuộc đời tù túng, buồn tẻ và tự khẳng định giá trị của người phụ nữ trong xã hội đương thời. Thơ của bà chủ yếu tả những cảnh bình dị, quen thuộc của bức tranh làng quê Bắc bộ như bờ tre, con đò, bến sông với những nét vẽ chân thực, tinh tế.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống.

Câu 2: (4,0 điểm) Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ sau:

*Mặt trời lặn, mây còn tươi ráng đỏ,
Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa.
Tiếng diều sáo véo von cùng tiếng gió,
Hoà nhịp nhàn giọng ả hái dâu ca.*

*Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín,
Những trai tơ từng bộn gặt vui cười.
Cùng trong lúc ông già che nón kín,
Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.*

(Trích *Buổi gặt chiều*, Anh Thơ, *Bức tranh quê (1941)*, NXB Hội Nhà văn)

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

MÃ ĐỀ 001		
Phần	Nội dung	Điểm
I. Đọc-hiểu		4.0
Câu 1	Mỗi dòng thơ đều có 8 tiếng là dấu hiệu để xác định thể thơ tám chữ/tám tiếng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời “thể thơ 8 tiếng” hoặc nêu được dấu hiệu: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời đúng không cho điểm.	0,75
Câu 2	Liệt kê các hình ảnh miêu tả thiên nhiên trong khổ thơ (1). <i>Mặt trời lặn, mây tươi ráng đỏ, cò trắng từng đàn bay, cánh đồng xa, tiếng diều sáo véo von, tiếng gió hòa nhịp nhàn...</i> Hướng dẫn chấm: Trả lời 4-6 hình ảnh được 0,75 điểm Trả lời được 2-3 hình ảnh: 0,5 điểm Trả lời 1 hình ảnh: 0,25 điểm (*) HSKT trả lời được 1 hình ảnh: 0,75 điểm	0,75
Câu 3	Chỉ ra lỗi trong câu sau và nêu cách sửa lỗi: - Lỗi lặp từ: Bài thơ = thi phẩm - Sửa: “ <i>Buổi gặt chiều</i>” là một trong những thi phẩm nổi tiếng của Anh Thơ. Hướng dẫn chấm: - HS chỉ ra lỗi: 0,25 điểm - HS sửa đúng như đáp án hoặc có cách sửa khác nhưng hợp lí: 0,5 điểm (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
Câu 4	Thông điệp có ý nghĩa rút ra từ bài thơ : Học sinh trình bày được 01 thông điệp phù hợp, liên quan đến nội dung của văn bản và có giải thích hợp lý. Gợi ý: Tình yêu quê hương, đất nước; ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương, giữ gìn những nét đẹp của quê hương Hướng dẫn chấm: HS trả lời được thông điệp 0,5 điểm HS lí giải: 0,25 điểm (*) HSKT trả lời được 1 ý 0,75 điểm	0,75
Câu 5	Nhận xét về tình cảm của tác giả trong bài thơ: - Tình cảm của tác giả: gắn bó, niềm tự hào, nâng niu vẻ đẹp bình dị của quê hương, yêu quê hương tha thiết... - Đó là tình cảm đẹp đẽ, đáng quý... Hướng dẫn chấm:	1,0

	Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm Trả lời ý 1: 0,5 điểm Trả lời ý 2: 0,5 điểm Trả lời được 1 ý nhỏ trong 2 ý: 0,25 điểm <i>(*) HSKT trả lời được 1 ý 1,0 điểm</i>	
II. Viết		6,0
Câu 1	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống.	2,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (đoạn văn 200 chữ). HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành...	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường sống.	0,25
	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Môi trường sống có vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Việc bảo vệ môi trường sống là việc làm rất cần thiết. + Bảo vệ môi trường đồng nghĩa với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn đa dạng sinh học và đảm bảo sức khỏe cho con người; Bảo vệ môi trường sống sẽ đem đến cho con người cuộc sống lành mạnh, hạnh phúc. + Cần phải có ý thức bảo vệ môi trường: thay đổi thói quen và hành động, tiết kiệm năng lượng, sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng rác thải nhựa, đưa ra các chính sách bảo vệ môi trường hiệu quả... - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 2 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý : 0,25 điểm. <i>(*) HSKT nêu được 1 ý 0,75 điểm</i>	0,5
	<i>d. Triển khai đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5

	Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0,5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm <i>(*) HSKT có triển khai ý: 0,5 điểm</i>	
	e. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	g. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,25
Câu 2	Hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.	4,0
	a. Đảm bảo bố cục, dung lượng của bài văn nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.	0.5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận - Vẻ đẹp nội dung: + Bức tranh thiên nhiên mang vẻ đẹp yên ả, thanh bình, tươi vui, thân thuộc, bình dị, tràn đầy sức sống... của một buổi chiều quê. (<i>Mặt trời lặn, mây còn tươi rúng đỏ, Cò từng đàn bay trắng cánh đồng xa; Trong đồng lúa tươi vàng bông rủ chín...</i>) + Bức tranh cuộc sống lao động của con người thôn quê, bình yên với tinh thần lao động vui tươi, phấn khởi, lạc quan, yêu đời và với tình yêu lao động (<i>Hoà nhịp nhàn giọng ả hái dâu ca; Những trai tơ từng bộn gặt vui cười; Cùng trong lúc ông già che nón kín; Ngồi đầu bờ hút thuốc thổi từng hơi.</i>) - Vẻ đẹp nghệ thuật: + Thể thơ 8 chữ, gieo vần linh hoạt. + Giọng thơ nhẹ nhàng, trong trẻo, tha thiết và sâu lắng. + Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, trong sáng, sử dụng nhiều từ láy giàu tính tạo hình; + Kết hợp một số biện pháp tu từ... * Đánh giá chung - Đoạn thơ khắc hoạ vẻ đẹp của làng quê Việt Nam, - Bức tranh chiều quê đã cho thấy vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương đất nước của nhà thơ.	1,0

	- Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách thơ của nữ sĩ Anh Thơ: mộc mạc, gần gũi, dân dã. Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích, đánh giá được từ 2 ý về nội dung: 0,5 điểm. (mỗi ý 0,25 điểm) - Học sinh phân tích, đánh giá được từ 3 ý về nghệ thuật : 0,5 điểm; (1 – 2 ý: 0,25 điểm) <i>(*) HSKT phân tích, đánh giá được 1 ý nội dung và 1 ý nghệ thuật: 1,5 điểm</i>	
	d. Triển khai bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0,75 -1,25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. <i>(*) HSKT có triển khai ý: 1,5 điểm</i>	1,5
	e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản... Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	0,25
	g. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0,25 điểm. <i>(*) HSKT không thực hiện yêu cầu này.</i>	0,5
Tổng		10,0